

BAI THẢO LUẬN MÔN KÊ TOÁN TÀI CHÍNH
NHÓM 11- Nhóm trưởng: Phương Dung.

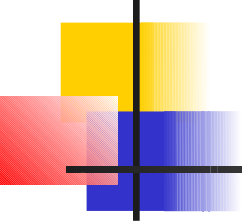


ĐỀ TÀI: KÊ TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ
XDCB Ở ĐƠN VỊ CHỦ ĐẦU TƯ



Nội dung

- 1/ Đặc điểm kế toán ở đơn vị chủ đầu tư.
 - 1.1/ Những yêu cầu cơ bản trong quản lý vốn đầu tư.
 - 1.2/ Các hình thức tổ chức quản lý dự án.
 - 1.3/ Nhiệm vụ của kế toán ở đơn vị chủ đầu tư.

- 
-
- 2/ Kế toán chi phí đầu tư XD CB ở đơn vị chủ đầu tư.

2.1/ Nội dung chi phí đầu tư XD CB

2.2/ Tài khoản sử dụng để tập hợp chi phí đầu tư XD CB.

2.3/ Kế toán chi phí đầu tư XD CB.

1/Đặc điểm kế toán ở đơn vị chủ đầu tư.

- 1.1/ Những yêu cầu cơ bản trong quản lý vốn đầu tư.
 - Vốn đầu tư là toàn bộ chi phí để đạt được mục đích đầu tư bao gồm chi phí xây lắp, chi phí thiết bị và chi phí khác ghi trong tổng dự toán được duyệt.
 - Trình tự đầu tư xây dựng phải được tiến hành qua 3 giai đoạn:
 - + Giai đoạn chuẩn bị đầu tư
 - + Giai đoạn thực hiện đầu tư
 - + Giai đoạn kết thúc xây dựng đưa dự án vào khai thác và sử dụng



1.2/ Các hình thức tổ chức quản lý dự án

Tùy theo quy mô, tính chất của dự án, chủ đầu tư có thể áp dụng lựa chọn một trong các hình thức quản lý thực hiện dự án sau:

- Hình thức chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án
- Hình thức chủ nhiệm điều hành dự án
- Hình thức chìa khóa trao tay
- Hình thức tự làm

Vì vậy, tùy theo từng dự án đầu tư mà chủ đầu tư có thể thành lập hoặc không thành lập Ban quản lý dự án, từ đó xác định tổ chức công tác kế toán quá trình đầu tư xây dựng



1.3/ Nhiệm vụ của kế toán ở đơn vị chủ đầu tư

- Ghi chép, phản ánh chính xác kịp thời vốn đầu tư XD CB đã được hình thành và tình hình sử dụng vốn đầu tư XD CB. Thông qua việc ghi chép sẽ phản ánh, kiểm tra, giám sát việc sử dụng hợp lý, tiết kiệm vốn đầu tư, việc thực hiện kế hoạch đầu tư XD CB.
- Tính toán chính xác, kịp thời giá trị công trình đã được hoàn thành bàn giao. Quyết toán vốn đầu tư khi công trình hoàn thành.

2/ Kế toán chi phí đầu tư XDCB ở đơn vị chủ đầu tư

2.1/ Nội dung chi phí đầu tư XDCB

Đầu tư XDCB là quá trình bỏ vốn để thực hiện việc tái tạo, xây dựng TSCĐ hoặc cơ sở vật chất kỹ thuật, tạo nên năng lực sản xuất mới cần thiết cho SXKD hoặc phục vụ đời sống cán bộ nhân viên của doanh nghiệp.

Trong một công trình đầu tư XDCB gồm 3 loại chi phí:

- Chi phí xây lắp.
- Chi phí mua sắm thiết bị công nghệ và các trang thiết bị khác.
- Chi phí khác



2.2/ Tài khoản sử dụng để tập hợp chi phí đầu tư XDCCB.

Để tập hợp chi phí đầu tư XDCCB, kế toán sử dụng tài khoản 241 – XDCCB dở dang.


Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí đầu tư XDCCB và tình hình quyết toán công trình, quyết toán vốn đầu tư ở các doanh nghiệp có tiến hành công tác đầu tư XDCCB.

Ngoài ra tài khoản này còn dùng để tập hợp chi phí và quyết toán chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định của doanh nghiệp.

Kết cấu TK 241.

Bên nợ	TK 241	Bên có
<ul style="list-style-type: none">- Chi phí đầu tư XD mua sắm sửa chữa lớn TSCĐ- Chi phí đầu tư, cải tạo, nâng cấp TSCĐ		<ul style="list-style-type: none">- Giá trị TSCĐ hình thành qua đầu tư xây dựng, mua sắm đã hoàn thành bàn giao và được duyệt kế toán- Giá trị TS hình thành qua đầu tư và các khoản được duyệt bỏ không tính vào giá trị TS khi quyết toán- Giá trị công trình sửa chữa lớn TSCĐ hoàn thành kết chuyển khi quyết toán
<ul style="list-style-type: none">- Chi phí XD CB và sửa chữa lớn TSCĐ còn dở dang- Giá trị công trình XD CB và sửa chữa lớn TSCĐ đã hoàn thành nhưng chưa bàn giao hoặc quyết toán chưa được		

2.3/ Kế toán chi phí đầu tư XD CB



2.3.1/ Kế toán chi phí đầu tư XD CB theo hình thức chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án

2.3.1.1/ Nội dung cơ bản của hình thức chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

Chủ đầu tư tổ chức chọn thầu và trực tiếp ký hợp đồng với một hoặc nhiều tổ chức tư vấn để thực hiện công tác khảo sát, thiết kế công trình, soạn thảo hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu hoặc chọn thầu. Sau khi chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu xây lắp, nhiệm vụ giám sát, quản lý quá trình thi công đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình vẫn do tổ chức tư vấn đã được lựa chọn đảm nhận.

- 2.3.1.2/ Hạch toán chi phí đầu tư XD CB theo hình thức chủ đầu tư trực tiếp đầu tư trực tiếp quản lý dự án
 - Khi ứng tiền cho các tổ chức tư vấn và đơn vị thi công xây lắp(đơn vị nhận thầu) theo chế độ và hợp đồng kinh tế, kế toán ghi:

Nợ TK 331 – phải trả người bán

Có TK 111 – tiền mặt

Có TK 112 – tiền gửi ngân hàng

Có TK 341 – vay dài hạn

- Khi nhập kho thiết bị, vật tư của công trình kế toán ghi:

+ Nếu đơn vị thuộc đối tượng tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp:

Nợ TK 152 – nguyên liệu, vật liệu(chi tiết vật liệu và thiết bị XD CB)

Có TK 111 – tiền mặt

Có TK 112 – tiền gửi ngân hàng

Có TK 331 – phải trả người bán

Có TK 341 – vay dài hạn

+ Nếu đơn vị thuộc đối tượng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế:

Nợ TK 152 – nguyên liệu, vật liệu(chi tiết vật liệu và thiết bị XDCB)

Nợ TK 133 – thuế GTGT đầu vào

Có TK 111 – tiền mặt

Có TK 112 – tiền gửi ngân hàng

Có TK 331 - phải trả người bán

Có TK 341 – vay dài hạn

- Khi xuất thiết bị cho bên thi công lắp đặt:

+ Đối với thiết bị không cần lắp đặt, ghi:

Nợ TK 241 – XDCB dở dang(2412)

(chi tiết công tác mua sắm thiết bị)

Có TK 152 – nguyên vật liệu

(chi tiết vật liệu, thiết bị XDCB trong kho)

+ Đối với thiết bị cần lắp:

Khi xuất thiết bị giao cho đơn vị lắp đặt:

Nợ TK 152 – nguyên liệu, vật liệu

(chi tiết thiết bị XDCB đưa đi lắp)

Có TK 152 – nguyên liệu, vật liệu

(chi tiết thiết bị XDCB trong kho)

Khi nhận được biên bản quyết toán lắp đặt thiết bị, kế toán ghi:

Nợ TK 241 – XDCB dở dang(2412)

(chi tiết công tác mua sắm thiết bị)

Có TK 152 – nguyên liệu, vật liệu

(chi tiết thiết bị XDCB đưa đi lắp)

- Căn cứ biên bản quyết toán giá trị công trình, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng tư vấn hoàn thành, kế toán ghi:

Nợ TK 241 – XDCB dở dang

(chi tiết liên quan)

Có TK 331 – phải trả cho người bán

- Khi trả tiền cho các tổ chức tư vấn và thi công, ghi:

Nợ TK 331 – phải trả cho người bán

Nợ TK 133 – thuế GTGT đầu vào

Có TK 111, 112 – tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Có TK 341 – vay dài hạn

(khi trả tiền, chủ đầu tư được giữ lại 5% chi phí bảo hành

- Khi ban quản lý dự án trực tiếp chi các khoản chi phí khác như đền bù đất đai, di chuyển dân cư, chi phí xây dựng công trình tạm, công trình phụ trợ phục vụ thi công...căn cứ các chứng từ ghi:

Nợ TK 241 – XDCB dở dang(2412) (chi tiết chi phí khác)

Nợ TK 133 – thuế GTGT đầu vào

Có TK 111, 112, 311, 341,...

- Khi phân bổ chi phí quản lý dự án cho từng công trình, hạng mục công trình(phân bổ trên cơ sở dự toán chi phí cho hoạt động của ban quản lý dự án đã được duyệt), kế toán ghi:

Nợ TK 241 – XDCB dở dang(2412) (chi tiết chi phí khác)

Có TK 642 – chi phí quản lý doanh nghiệp

Khi phát sinh khoản chi phí lãi vay phải trả trong thời gian thực hiện dự án đầu tư, kế toán ghi:

Nợ TK 241 – XDCB dở dang (2412) (chi tiết chi phí khác)

Có TK 335 – chi phí trả trước

- Khi phát sinh chi phí cho sản xuất thử, căn cứ các chứng từ gốc về vật liệu, nhân công, ghi:

Nợ TK 241 – XDCB dở dang (2412) (chi tiết chi phí khác)

Có TK 152 – nguyên vật liệu

Có TK 334 – phải trả công nhân viên

Có TK 338 – phải trả, phải nộp khác

Nếu có sản phẩm thu hồi khi sản xuất thử, căn cứ các chứng từ nhập kho hoặc bán thu tiền, ghi:

Nợ TK 155 – thành phẩm

Nợ TK 111, 112 – tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Có TK 241 (2412) (chi tiết KTCB khác)

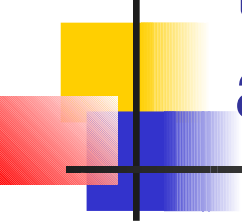


2.3.2/ Kế toán chi phí đầu tư XD CB theo hình thức chủ nhiệm điều hành dự án.

- 2.3.2.1/ Nội dung cơ bản của hình thức chủ nhiệm điều hành dự án.

Chủ đầu tư tổ chức chọn thầu và ký kết hợp đồng với một tổ chức tư vấn thay mình làm chủ nhiệm điều hành dự án đứng ra giao dịch, ký kết hợp đồng với các tổ chức khảo sát thiết kế, cung ứng vật tư, thiết bị... để thực hiện các nhiệm vụ của quá trình thực hiện dự án, đồng thời chịu trách nhiệm giám sát, quản lý toàn bộ quá trình thực hiện dự án.

Hình thức này chỉ áp dụng đối với các dự án có quy mô lớn, thời gian xây dựng dài, kỹ thuật xây dựng phức tạp.



2.3.2.2/ Hạch toán chi phí đầu tư XD CB theo hình thức chủ nhiệm điều hành dự án.

Việc định khoản các nghiệp vụ phát sinh tương tự như kế toán chi phí đầu tư xây dựng cơ bản theo hình thức chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.



2.3.3/ Kế toán chi phí đầu tư XD CB theo hình thức chìa khóa trao tay.

2.3.3.1/ Nội dung cơ bản của hình thức chìa khóa trao tay.

Chủ đầu tư tổ chức đấu thầu dự án để lựa chọn một nhà thầu (tổng thầu xây dựng) đảm nhận toàn bộ công việc trong quá trình thực hiện dự án (khảo sát, thiết kế, mua sắm vật tư, thiết bị, tiến hành xây lắp...) Chủ đầu tư chỉ trình duyệt thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, nghiệm thu và nhận bàn giao khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng.

2.3.3.2/ Hạch toán chi phí đầu tư XD CB theo hình thức chìa khóa trao tay.

- Khi chi phí chuẩn bị đầu tư dự án và các chi phí KTCB khác, kế toán ghi:

Nợ TK 241 – XD CB dở dang (2412) (chi tiết liên quan)

Có TK 111, 112 – tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Có TK 341 – vay dài hạn

- Khi ứng tiền cho đơn vị thi công xây lắp theo hợp đồng giao nhận, kế toán ghi:

Nợ TK 331 – phải trả người bán

Có TK 112 – tiền gửi ngân hàng

Có TK 341 – vay dài hạn

- Khi phát sinh khoản chi phí lãi vay phải trả trong thời gian thực hiện dự án đầu tư, kế toán ghi:

Nợ TK 241 – XD CB dở dang (2412) (chi tiết chi phí khác)

Có TK 335 – chi phí trả trước

- Khi bên nhận thầu bàn giao công trình, đơn vị chủ đầu tư được giữ lại chi phí bảo hành công trình theo quy định và thanh toán cho đơn vị thi công chi phí còn lại của khối lượng đã hoàn thành, bàn giao. Nếu đơn vị thuộc đối tượng tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hoặc TSCĐ dùng vào hoạt động sự nghiệp dự án...kế toán ghi:

Nợ TK 241 – XDCB dở dang (2412) (chi tiết liên quan)

Có TK 331 – phải trả cho người bán

Khi thanh toán cho đơn vị thi công chi phí còn lại của khối lượng đã hoàn thành, bàn giao, ghi:

Nợ TK 331 - phải trả người bán

Có TK 112 – tiền gửi ngân hàng

Có TK 341 – vay dài hạn

Nếu đơn vị thuộc đối tượng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế TSCĐ dùng vào hoạt động SXKD, kế toán ghi:

Nợ TK 241 - XDCB dở dang (2412) (chi tiết liên quan)

Nợ TK 133 – thuế GTGT đầu vào

Có TK 331 – phải trả người bán

Khi thanh toán cho đơn vị thi công chi phí còn lại của khối lượng đã hoàn thành, bàn giao, kế toán ghi:

Nợ TK 331 – phải trả cho người bán

Có TK 112 – tiền gửi ngân hàng

Có TK 341 - vay dài hạn



2.3.4/ Kế toán chi phí đầu tư XD CB theo hình thức tự làm.

2.3.4.1/ Nội dung cơ bản của hình thức tự làm.

Chủ đầu tư sử dụng lực lượng được phép hành nghề xây dựng của mình để thực hiện khối lượng xây lắp công trình.

Hình thức này áp dụng đối với các công trình sửa chữa, cải tạo có quy mô nhỏ, công trình chuyên ngành đặc biệt (xây dựng nông nghiệp lâm nghiệp...)

2.3.4.2/ Hạch toán chi phí đầu tư XDCB theo hình thức tự làm.

Theo hình thức này, doanh nghiệp phải trực tiếp chỉ ra các khoản chi phí.

- Khi mua vật tư, thiết bị XDCB về nhập kho, ghi:

Nợ TK 152 – nguyên liệu, vật liệu

(chi tiết vật liệu, thiết bị XDCB)

Nợ TK 153 – công cụ, dụng cụ

Có TK 111, 112 – tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Có TK 331 – phải trả người bán

Có TK 341 – vay dài hạn

- Các khoản chi phí cho đầu tư XDCB, căn cứ các chứng từ gốc (phiếu xuất kho, phiếu chi, bảng phân bổ khấu hao...) ghi:

Nợ TK 241 – XDCB dở dang (2412) (chi tiết chi phí liên quan)

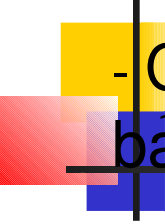
Có TK 152 – nguyên liệu, vật liệu

Có TK 153 – công cụ dụng cụ

Có TK 334 – phải trả công nhân viên

Có TK 338 – phải trả, phải nộp khác

Có TK 214 – hao mòn TSCĐ



- Các chi phí khác có liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, ghi:

Nợ TK 241 – XDCB dở dang (2412 – chi tiết chi phí khác)

Có TK 111, 112, 331, 334, 338...

- Khi phát sinh khoản chi phí lãi vay phải trả trong thời gian thực hiện dự án đầu tư, kế toán ghi:

Nợ TK 241 – XDCB dở dang (2412 – chi tiết chi phí khác)

Có TK 335 – chi phí trả trước.

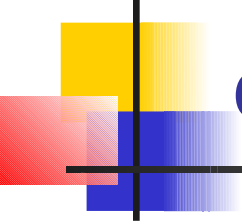


2.3.5/ Kế toán quyết toán công trình XDCB hình thành.

Theo quy định hiện hành, chậm nhất là sau khi công trình hoàn thành 6 tháng, chủ đầu tư phải lập báo cáo quyết toán công trình hoàn thành trình cấp thẩm tra và ra thông báo phê duyệt.

Nhiệm vụ của kế toán khi quyết toán công trình là phải tính toán xác định chính xác giá trị các tài sản hình thành qua chủ đầu tư và chi phí không tính vào giá trị tài sản bao gồm:

- Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư.
- Giá trị nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, gia súc có tính chất sản xuất không đủ tiêu chuẩn TSCĐ.
- Chi phí đào tạo cán bộ, công nhân cho sản xuất.
- Chi phí cho bộ phận chuẩn bị sản xuất.
- Thiệt hại cho phép không tính vào giá trị công trình.



Việc xác định giá trị tài sản hình thành qua đầu tư cần tuân theo nguyên tắc:

- Chi phí đầu tư phát sinh liên quan trực tiếp đối tượng đầu tư vào công trình hạng mục công trình thì tính trực tiếp cho đối tượng đó.
- Chi phí đầu tư liên quan đến nhiều đối tượng phân bổ cho từng đối tượng theo những tiêu chuẩn thích hợp

Căn cứ hướng dẫn hạch toán của thông báo phê duyệt quyết toán vốn đầu tư và xây dựng, kế toán ghi:

~~Phản ánh các khoản chi phí được duyệt bỏ không tính vào giá trị công trình~~

Nợ TK 441 – nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Có TK 2412 – xây dựng cơ bản dở dang

Phản ánh các khoản chi phí xin duyệt bỏ không được duyệt mà phải thu bồi thường

Nợ TK 138 (1388) – phải thu khác

Có TK 2412 – xây dựng cơ bản dở dang

Phản ánh giá trị TSCĐ được hình thành bàn giao đưa vào sử dụng

Nợ TK 211,213 – giá trị tài sản cố định hình thành qua đầu tư

Có TK 2412 – xây dựng cơ bản dở dang

Đồng thời kết chuyển tăng nguồn vốn kinh doanh đối với những TSCĐ đã được đầu tư xây dựng bằng các quỹ chuyên dùng và dùng cho SXKD

Nợ TK 414 – quỹ đầu tư phát triển

Nợ TK 441 – nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Có TK 411 – nguồn vốn kinh doanh

Trường hợp công trình này xây dựng sử dụng cho hoạt động phúc lợi, kế toán kết chuyển nguồn như sau:

Nợ TK 4312 – quỹ phúc lợi

~~Có TK 4313 – quỹ phúc lợi đã hình thành~~
TSCĐ

Trường hợp công trình xây dựng dùng cho hoạt động sự nghiệp kế toán ghi:

Nợ TK 161 – chi sự nghiệp

Có TK 466 – nguồn kinh phí đã hình thành
TSCĐ



2.3.6/ Ghi sổ kế toán

Với phương pháp ghi sổ tổng hợp, có những hình thức sau đây để ghi sổ kế toán cho kế toán chi phí đầu tư XD CB:

- Hình thức Nhật ký – sổ cái
- Hình thức chứng từ ghi sổ
- Hình thức nhật ký chung.
- Hình thức Nhật ký chứng từ.

Ví dụ:

Doanh nghiệp sản xuất Quyết Thắng kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, nộp thuế

GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế, giao thầu cho công ty xây lắp Đại Chiến xây thêm 1 nhà xưởng. Theo hợp đồng giá trị công tác xây lắp là 1,1 tỉ đồng, trong đó thuế GTGT 10%, phần công tác mua sắm vật tư thiết bị xây dựng cơ bản và chi phí kiến thiết cơ bản khác do Ban quản lý công trình của doanh nghiệp Quyết Thắng đảm nhận. Công trình này được đài thọ bằng nguồn vay dài hạn 500.000.000đ, số còn lại bằng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Bộ phận kế toán XD/CB hạch toán chung hệ thống sổ kế toán với bên sản xuất kinh doanh.

Số dư đầu tháng 10/2007 của một số tài khoản như sau:

TK 331 cty Đại Chiến : 200.000.000 đ (dư nợ)

TK 2412 : 120.000.000 đ

TK 341 : 500.000.000 đ

Trong quý 4/2007 có tài liệu về XD CB giao thầu như sau:

1. Xuất kho thiết bị không cần lắp đưa vào công trình 50.000.000 đ.
2. Xuất kho thiết bị cần lắp giao cho công ty Đại Chiến để lắp đặt 200.000.000 đ.
3. Công ty Đại Chiến bàn giao khối lượng công tác xây lắp hoàn thành gồm:
 - Giá trị công tác xây: 900.000.000 đ.
 - Giá trị công tác lắp: 100.000.000 đ.
 - Thuế GTGT 100.000.000 đ.
4. Tập hợp chi phí của ban quản lý công trình và chi phí khác về XD CB gồm:
 - Tiền lương 20.000.000 đ
 - Trích các khoản theo lương: 3.800.000 đ.
 - Nhiên liệu 2.400.000 đ
 - Khấu hao TSCĐ 1.500.000 đ
 - Tiền tạm ứng thanh toán 3.120.000 đ
 - Lãi vay ngân hàng phải trả 2.500.000 đ
5. Công trình nhà xưởng hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Căn cứ vào quyết toán được duyệt xác định khoản chi phí vượt mức bình thường không được tính vào giá trị công trình là 8.000.000 đ. Kế toán đã ghi tăng TSCĐ và kết chuyển tăng nguồn vốn kinh doanh.
6. Chuyển tiền gửi ngân hàng thanh toán hết số còn nợ công ty Đại Chiến.
Yêu cầu: - định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
 - thực hiện bút toán nhật ký và ghi sổ cái các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Lời giải 😊

* Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

(Đơn vị: 1.000 đ)

1. Nợ TK 2412	50.000
Có TK 152	50.000
2. Nợ TK 152	200.000
 Có TK 152	200.000
3a. Nợ TK 2412	200.000
Có TK 152	200.000
3b. Nợ TK 2412	1.000.000
Nợ TK 133	100.000
Có TK 331	1.100.000
4. Nợ TK 2412	33.320
Có TK 334	20.000
Có TK 338	3.800
Có TK 152	2.400
Có TK 214	1.500
Có TK 141	3.120
Có TK 335	2.500
5a. Nợ TK 441	8.000
Nợ TK 211	1.395.320
Có TK 2412	1.403.320
5b. Nợ TK 441	$1.395.320 - 500.000 = 895.320$
Có TK 411	895.320
6. Nợ TK 331	$1.100.000 - 200.000 = 900.000$
Có TK 112	900.000



*Xin chân thành cảm ơn sự theo
dõi của cô giáo và các bạn!*